

Giới thiệu chân dung các Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ *Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (2/3/1930-3/2/2020)*

Hòa chung không khí cả nước đang phấn đấu, thi đua, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, sự kiện 90 thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và những sự kiện trọng đại của đất nước trong năm 2020. Xin được điểm lại sơ lược chân dung và tiểu sử Chủ tịch Đảng và các Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử của dân tộc (từ năm 1930 đến nay).

Chủ tịch Hồ Chí Minh – Người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam

Chủ tịch Hồ Chí Minh tên lúc nhỏ là Nguyễn Sinh Cung, tên khi đi học là Nguyễn Tất Thành, trong nhiều năm hoạt động cách mạng Người lấy tên là Nguyễn Ái Quốc.



- ❖ Sinh ngày: 19/5/1890
- ❖ Quê quán: Làng Sen, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
- ❖ Mất ngày: 2/9/1969, tại Hà Nội
- ❖ Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- ❖ Năm 1946, Quốc hội khóa I bầu Chủ tịch Hồ Chí Minh là Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- ❖ Năm 1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
- ❖ Năm 1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, Người được bầu lại làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam.
- ❖ Quốc hội khóa II (1960-1964) và khóa III (1964-1971) bầu Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- ❖ Năm 1990, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Người - Chủ tịch Hồ Chí Minh được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) tôn vinh là Anh hùng giải phóng dân tộc và Danh nhân văn hóa thế giới.

TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ

1. Đồng chí Trần Phú (1904-1931) - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN)



- ❖ Nguyên quán: Xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.
- ❖ Năm 1922: Giáo viên trường Tiểu học Cao Xuân Dục, Vinh (Nghệ An).
- ❖ Năm 1925: Tham gia vào tổ chức yêu nước cấp tiến và từ đó tham gia vào hoạt động cách mạng.
- ❖ Năm 1930: Được bầu Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hội nghị Trung ương lần thứ 1 Đảng Cộng sản Đông Dương (Nhiệm kỳ: 27/10/1930 - 6/9/1931).
- ❖ Tháng 4/1931, đồng chí bị thực dân Pháp bắt. Trước sự tra tấn và dày ải của kẻ thù, đồng chí Trần Phú đã hy sinh ngày 6/9/1931. Trước lúc hy sinh, đồng chí đã nhắn gửi đồng chí, đồng bào lời nói bất hủ: **“Hãy giữ vững chí khí chiến đấu”**.

2. Đồng chí Lê Hồng Phong (1902 - 1942).



- ❖ Nguyên quán: Xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
- ❖ Được bầu tại Đại hội Đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ 1 (Nhiệm kỳ: 31/3/1935 - 26/7/1936).
- ❖ Cuối năm 1940, đồng chí bị thực dân Pháp bắt và đày ra Côn Đảo. Trước sự tra tấn, hành hạ của kẻ địch, đồng chí qua đời vào ngày 6/9/1942.

3. Đồng chí Hà Huy Tập (1906-1941).



- ❖ Nguyên quán: Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.
- ❖ Năm 1923-1926: Dạy học ở Nha Trang
- ❖ Tháng 12/1928: Được cử đến Quảng Châu (Trung Quốc) bàn việc hợp nhất Tân Việt Cách mạng Đảng với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- ❖ Tháng 7/1929 – tháng 4/1932: Học tại trường Đại học phương Đông ở Mát xơ va (Liên xô cũ)
- ❖ Tháng 6/1933: Về Trung Quốc, triển khai công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội lần thứ nhất của Đảng.
- ❖ Tháng 7/1936: Được bầu Tổng Bí thư của Đảng tại Hội nghị Trung ương Đảng (Nhiệm kỳ: 26/7/1936 - 30/3/1938)
- ❖ Từ tháng 5/1938 đến tháng 4/1940, đồng chí bị thực dân Pháp bắt và bị kết án tử hình hai lần. Ngày 28/8/1941, đồng chí bị địch xử bắn tại ngã tư Giếng nước ở Hóc Môn, Gia Định, nay là Tp. Hồ Chí Minh.

4. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ (1912 - 1941).

- ❖ Nguyên quán: Xã Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.



- ❖ Năm 1927: Thi đỗ vào Trường Bưởi ở Hà Nội (nay là trường THPT Chu Văn An)
- ❖ Tháng 6/1929: Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời, trở thành một trong những đảng viên Đảng Cộng sản đầu tiên của Đảng.
- ❖ 30/3/1938: Được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng tại Hội nghị Trung ương Đảng (Nhiệm kỳ: 30/3/1938 - 9/11/1940).
- ❖ Qua quá trình hoạt động, đồng chí bị thực dân Pháp bắt. Sau khi kẻ địch tra tấn dã man, chúng đã xử bắn đồng chí vào ngày 28/8/1941 ở Hóc Môn, Gia Định.

5. Đồng chí Trường Chinh (1907-1988)

- ❖ Nguyên quán: Xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.



- ❖ Năm 1930: Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, đồng chí được chỉ định vào Ban Cố động và Tuyên truyền của Trung ương Đảng.
- ❖ Tháng 11/1940: Được cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng
- ❖ Tháng 5/1941: Được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng kiêm Trưởng ban Tuyên huấn, Trưởng ban Công vận Trung ương
- ❖ Năm 1951: Tái cử vào Ban Chấp hành Trung ương là Tổng Bí thư của Đảng đến tháng 10/1956.

- ❖ Năm 1958: Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước.
 - ❖ 15/7/1960-26/4/1981: Chủ tịch Quốc Hội
 - ❖ 4/11/1986-18/12/1986: Bí thư Quân ủy Trung ương
 - ❖ 18/12/1986-30/9/1988: Cố vấn BCH Trung ương Đảng
 - ❖ 4/7/1981- 18/6/1987: Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng và An ninh Tổng Tư lệnh các Lực lượng Vũ trang Nhân dân Việt Nam kiêm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
 - ❖ 14/7/1986-18/12/1986: Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam

6. Đồng chí Lê Duẩn (1907-1986).

- ❖ Nguyên quán: Xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.
- ❖ Năm 1929: Tham gia Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội



- ❖ Năm 1930: Gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương
- ❖ 20/12/1947: Bí thư Xứ ủy Nam kỳ
- ❖ 1951 – 1986: Ủy viên Bộ Chính trị
- ❖ 8/5/1960-10/7/1986: Đại biểu Quốc hội khóa II, III, IV, V, VI, VII
- ❖ 1978-1984: Bí thư Quân ủy Trung ương
- ❖ 10/9/1960-10/7/1986: Bí thư thứ nhất Đảng Lao động Việt Nam, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam được bầu tại Đại hội Đại biểu ĐCSVN lần thứ 3 và Đại hội Đại biểu ĐCSVN lần thứ 4.

Đồng chí là người giữ cương vị Tổng Bí thư của Đảng lâu nhất (26 năm).

7. Đồng chí Nguyễn Văn Linh (1915 - 1998).

- ❖ Nguyên quán: Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên.
- ❖ 1961-1964: Bí thư Trung ương Cục miền Nam Việt Nam



- ❖ 1/4/1962-20/4/1975: Tổng Bí thư Đảng Nhân dân Cách mạng Việt Nam
- ❖ 30/4/1975-12/1976: Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (lần 1)
- ❖ 12/1976-8/1980: Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam
- ❖ 1982-6/1986: Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (lần 2)
- ❖ 21/6/1986-18/12/1986: Thường trực Ban Bí thư
- ❖ 18/12/1986 - 28/6/1991: Được bầu Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam; Bí thư Quân ủy Trung ương tại Đại hội Đại biểu ĐCSVN lần thứ 6.
- ❖ 27/6/1991-29/12/1997: Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương ĐCSVN.

8. Đồng chí Đỗ Mười (1917).

- ❖ Nguyên quán: xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội.
- ❖ 4/1958-1/1961: Bộ trưởng Bộ Nội thương



- ❖ 8/5/1960-20/7/1997: Đại biểu Quốc hội khóa II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX
- ❖ 30/10/1967: Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước
- ❖ 11/8/1969-22/6/1987: Phó Thủ tướng Chính phủ; Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.
- ❖ 12/1969: Chủ nhiệm Văn phòng Kinh tế Phủ Thủ tướng
- ❖ -6/1973: Chủ nhiệm Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước
- ❖ 14/6/1973-22/11/1977: Bộ trưởng Bộ Xây dựng
- ❖ 28/6/1991-16/12/1997: Tổng Bí thư ĐCSVN; Bí thư Quân ủy Trung

ương

- ❖ 29/12/1997-22/4/2001: Cố vấn BCH Trung ương ĐCSVN
- ❖ 1982-1997: Ủy viên Bộ Chính trị
- ❖ 18/12/1986 – 10/1988: Trưởng trực Ban Bí thư
- ❖ 22/6/1988-9/8/1991: Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

9. Đồng chí Lê Khả Phiêu (1931).

❖ Nguyên quán: xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa.



- ❖ 8/1988-9/1991: Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam
- ❖ 9/1991-12/1997: Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam
- ❖ 17/4/1996-1/7/1996: Trưởng trực Ban Bí thư BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam
- ❖ 28/6/1996-22/4/2001: Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam
- ❖ 1/7/1996-16/12/1997: Thường trực Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam; Trưởng ban Bảo vệ Chính trị Nội bộ

Trung ương

- ❖ 16/12/1997-22/4/2001: Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

10. Đồng chí Nông Đức Mạnh (1940).

Nguyên quán: Xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.



- ❖ 11/1989-22/5/2011: Đại biểu Quốc hội khóa VIII, IX, X, XI
- ❖ 1989-1992: Trưởng ban Dân tộc Trung ương
- ❖ 23/9/1992-27/6/2001: Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- ❖ 22/4/2001-19/1/2011: Bí thư Quân ủy Trung ương
- ❖ 22/4/2001-19/1/2011: Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

11. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng (1944).



- ❖ Nguyên quán: Xã Đông Hội, huyện Đông Anh, Hà Nội.
- ❖ 29/12/1997 – nay: Ủy viên Bộ Chính trị khóa VIII, IX, X, XI, XII
- ❖ 8/1999-4/2001: Thường trực Bộ Chính trị
- ❖ 6/1/2000-26/6/2006: Bí thư Thành ủy Thành phố Hà Nội
- ❖ 10/11/2001-15/3/2007: Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương
- ❖ 19/5/2002 – nay: Đại biểu Quốc hội khóa XI, XII, XIII, XIV
- ❖ 26/6/2006-23/7/2011: Chủ tịch Quốc hội
- ❖ 19/1/2011 – nay: Bí thư Quân ủy Trung ương; Tổng Bí thư BCH Trung ương Đảng
- ❖ 23/10/2018 – nay: Chủ tịch nước Cộng hòa XHCH Việt Nam
- ❖ 1/2/2013 – nay: Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng ĐCSVN
- ❖ 23/10/2018 – nay: Trưởng ban Chỉ đạo Cải cách Tư pháp Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh; Tổng Tư lệnh các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

